ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH AN GIANG	CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM Độc lập - Tự do - Hạnh phúc
Số: 457/KH-UBND	*An Giang, ngày 08 tháng 5 năm 2024*

KẾ HOẠCH

Triển khai thực hiện Chương trình hành động số 24-CTr/TU ngày 28/11/2023 của Ban Chấp hành Đảng bộ tỉnh về thực hiện Nghị quyết số 36-NQ/TW ngày 30/01/2023 của Bộ Chính trị về phát triển và ứng dụng công nghệ sinh học phục vụ phát triển bền vững đất nước trong tình hình mới

Căn cứ Nghị quyết số 36-NQ/TW ngày 30/01/2023 của Bộ chính trị về việc phát triển và ứng dụng công nghệ sinh học phục vụ phát triển bền vững đất nước trong tình hình mới;

Căn cứ Nghị quyết số 189/NQ-CP ngày 16/11/2023 của Chính phủ về việc ban hành Chương trình hành động của Chính phủ thực hiện Nghị quyết số 36-NQ/TW ngày 30/01/2023 của Bộ Chính trị về phát triển và ứng dụng công nghệ sinh học phục vụ phát triển bền vững đất nước trong tình hình mới.

Thực hiện Chương trình hành động số 24-CTr/TU ngày 28/11/2023 của Ban Chấp hành Đảng bộ tỉnh về việc thực hiện Nghị quyết số 36-NQ/TW ngày 30/01/2023 của Bộ Chính trị về phát triển và ứng dụng công nghệ sinh học phục vụ phát triển bền vững đất nước trong tình hình mới; Ủy ban nhân dân tỉnh An Giang ban hành Kế hoạch triển khai thực hiện như sau:

I. MỤC ĐÍCH, YÊU CẦU

1. Mục đích

a) Việc xây dựng, ban hành Kế hoạch nhằm thống nhất trong công tác chỉ đạo các cấp, các ngành tổ chức triển khai quyết liệt, hiệu quả tạo sự chuyển biến rõ rệt về nhận thức và hành động của cán bộ, công chức, viên chức trên toàn tỉnh về tầm quan trọng của việc triển khai Nghị quyết số 36-NQ/TW, Nghị quyết số 189/NQ-CP và Chương trình hành động số 24-CTr/TU.

b) Cụ thể hóa các mục tiêu, nhiệm vụ và giải pháp tại Nghị quyết số 36/NQ-CP, Nghị quyết số 189/NQ-CP và Chương trình hành động số 24-CTr/TU nhằm khai thác, phát huy hiệu quả, tiềm năng, lợi thế của tỉnh An Giang, định hướng phát triển và ứng dụng công nghệ sinh học phù hợp với định hướng chung của toàn vùng, góp phần vào phát triển kinh tế - xã hội toàn vùng Đồng bằng sông Cửu Long và cả nước.

c) Xác định cụ thể các nội dung trọng tâm, các nhiệm vụ chủ yếu và trách nhiệm của các cấp, các ngành, bảo đảm sự chỉ đạo, lãnh đạo toàn diện trong việc tổ chức triển khai thực hiện, tạo bước chuyển biến tích cực trong việc phát triển và ứng dụng công nghệ sinh học trên địa bàn tỉnh, phấn đấu hoàn thành tốt các

mục tiêu, nhiệm vụ của Chương trình hành động số 24-CTr/TU góp phần thực hiện thành công mục tiêu của Nghị quyết số 36-NQ/TW.

2. Yêu cầu

a) Các Sở, ban, ngành, Ủy ban nhân dân các huyện, thị xã, thành phố trên cơ sở chức năng, nhiệm vụ được giao chủ động tham mưu, tổ chức triển khai thực hiện đầy đủ, đồng bộ, có trọng tâm, trọng điểm các nhiệm vụ, giải pháp đã được xác định tại Nghị quyết số 36-NQ/TW, Nghị quyết số 189/NQ-CP và Chương trình số hành động 24-CTr/TU và phân công tại Kế hoạch này.

b) Trong quá trình triển khai thực hiện, cần tăng cường công tác phối hợp, lồng ghép các nội dung nhiệm vụ của cấp, ngành mình, đảm bảo gắn kết chặt chẽ với các nhiệm vụ trọng tâm về phát triển kinh tế - xã hội của tỉnh.

II. MỤC TIÊU

1. Mục tiêu tổng quát

a) Tập trung nguồn lực đầu tư nghiên cứu khoa học và phát triển công nghệ sinh học; đổi mới cơ chế chính sách, tạo điều kiện thuận lợi để các thành phần kinh tế đầu tư và sản xuất sản phẩm từ công nghệ sinh học trong lĩnh vực nông nghiệp, công nghiệp, y dược, thực phẩm, bảo vệ môi trường,… Xây dựng ngành công nghệ sinh học trở thành ngành kinh tế - kỹ thuật quan trọng, thúc đẩy tăng trưởng kinh tế, phục vụ an sinh xã hội, bảo vệ môi trường bền vững, đóng góp tích cực vào GRDP của tỉnh.

b) Định hướng đến năm 2045, An Giang trở thành một trong những trung tâm có quy mô lớn của vùng Đồng bằng sông Cửu Long về nghiên cứu quy trình canh tác, sản xuất giống rau, hoa, dược liệu, chăn nuôi, thủy sản và trung tâm nghỉ dưỡng, chăm sóc sức khỏe kết hợp hỗ trợ điều trị một số bệnh trong cuộc sống hiện đại ngày nay dựa trên nền tảng công nghệ sinh học hiện đại và đông, tây y kết hợp. Xây dựng và phát triển công nghệ sinh học trọng điểm về lĩnh vực nông nghiệp và chăm sóc sức khỏe.

2. Mục tiêu cụ thể

a) Đến năm 2030

- Có nền công nghiệp sinh học đạt trình độ tiên tiến trên lĩnh vực nông nghiệp, công nghiệp, y dược, thực phẩm, môi trường,… Công nghiệp sinh học[1] trở thành ngành kinh tế - kỹ thuật quan trọng; các tổ chức công nghiệp sinh học tăng 50% về quy mô đầu tư và quy mô tăng trưởng, sản xuất ít nhất 50% sản phẩm công nghệ sinh học hiện có; phấn đấu công nghiệp sinh học[2] đóng góp 7% vào GRDP của tỉnh, bảo đảm nhu cầu thiết yếu của xã hội trong tình hình mới.

---

[1] Công nghiệp sinh học là hoạt động sản xuất hàng hóa với quy mô công nghiệp trên cơ sở công nghệ cao, nền tảng khoa học về sự sống, kết hợp với quy trình và thiết bị kỹ thuật nhằm tạo ra công nghệ khai thác các hoạt động sống của vi sinh vật, tế bào thực vật và động vật để sản xuất ở quy mô công nghiệp các sản phẩm sinh học có chất lượng cao, phục vụ phát triển kinh tế - xã hội và bảo vệ môi trường.

[2] Công nghiệp sinh học bao gồm: **Công nghiệp sinh học trong công nghiệp** (công nghiệp sản xuất sản phẩm đồ uống lên men, sản xuất axít amin, axit hữu cơ, enzyme công nghiệp, enzyme thực phẩm, phụ gia thực phẩm, thực phẩm lên men, sản xuất các thực phẩm chất lượng cao và các chế phẩm sản phẩm sinh học làm thức ăn chăn nuôi

- Công nghệ sinh học được ứng dụng trong lĩnh vực có thế mạnh của tỉnh về giống cây trồng, vật nuôi, thủy sản và dược liệu…; có các doanh nghiệp chủ lực đầu tư ứng dụng công nghệ sinh học vào sản xuất với quy mô công nghiệp đáp ứng nhu cầu thị trường trong nước và xuất khẩu.

- Trung tâm Công nghệ sinh học tỉnh An Giang làm chủ công nghệ sản xuất các nhóm sản phẩm chủ lực của tỉnh như: nhân giống rau, hoa, dược liệu. Hình thành mạng lưới cung cấp giống rau, hoa, dược liệu tại một số vùng quy hoạch phát triển rau, hoa, dược liệu của tỉnh.

b) Tầm nhìn đến năm 2045

- Tỉnh làm chủ được một số công nghệ sinh học thế hệ mới, tạo ra các sản phẩm ở quy mô công nghiệp, ứng dụng vào thực tiễn sản xuất; tạo ra được một số giống cây trồng, vật nuôi mang tính trạng tốt, kháng bệnh, thích ứng với biến đổi khí hậu, có năng suất, chất lượng cao.

- Nâng cao năng lực nghiên cứu, tiếp nhận, ứng dụng, chuyển giao công nghệ tiên tiến, tiếp cận nền tảng công nghệ hiện đại thế giới, có khả năng ứng dụng sản xuất quy mô công nghiệp, thúc đẩy ngành công nghiệp sinh học tạo động lực đột phá, huy động nguồn lực phát triển tăng tối thiểu 50% các doanh nghiệp công nghiệp sinh học trong lĩnh vực nông nghiệp, công nghiệp, y dược, thực phẩm, bảo vệ môi trường đáp ứng nhu cầu của nền kinh tế; phấn đấu đóng góp khoảng 10% GRDP từ công nghiệp sinh học.

- Cung cấp các giải pháp chính sách, kỹ thuật sản xuất tiên tiến mang tầm quốc tế trong nghiên cứu hoàn thiện sản phẩm, mẫu mã công nghiệp, sản xuất và kinh doanh, hình thành hệ thống các doanh nghiệp công nghiệp sinh học theo chuỗi giá trị, bền vững, tuần hoàn, thân thiện với môi trường, thích ứng với biến đổi khí hậu trên nền tảng công nghệ của cuộc cách mạng công nghiệp lần thứ tư.

- Phấn đấu đưa Trung tâm công nghệ sinh học tỉnh An Giang trở thành đơn vị làm chủ công nghệ sản xuất giống rau, hoa, dược liệu của Tỉnh, hình thành mạng lưới cung cấp giống rau, hoa, dược liệu tại một số vùng phát triển rau màu, dược liệu trọng điểm của vùng Đồng bằng sông Cửu Long.

II. NHIỆM VỤ VÀ GIẢI PHÁP

Căn cứ chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn quản lý nhà nước được giao, các Sở, ban, ngành tỉnh và Ủy ban nhân dân các huyện, thị xã, thành phố bám sát định hướng, nhiệm vụ, giải pháp của Nghị quyết số 36-NQ/TW; Nghị quyết số 189/NQ-CP; Chương trình hành động số 24-CTr/TU về phát triển và ứng dụng công nghệ sinh học phục vụ phát triển bền vững đất nước trong tình hình mới trên địa bàn tỉnh An Giang đã đề ra và tập trung chỉ đạo, tổ chức triển khai đầy đủ, toàn diện, hiệu quả những nhiệm vụ, giải pháp chủ yếu sau:

---

hoặc bảo vệ cây trồng vật nuôi,…); **Công nghiệp sinh học trong nông nghiệp** (công nghiệp sản xuất giống, sản xuất vacine, enzyme, phân hữu cơ vi sinh, các chế phẩm sinh học chăm sóc và bảo vệ cây trồng, vật nuôi, thủy sản và sản phẩm sinh học phục vụ bảo quản, chế biến nông lâm thủy sản,…); **Công nghiệp sinh học y dược** (công nghiệp sản xuất vắc-xin, thực phẩm bảo vệ sức khỏe, chế phẩm chẩn đoán thuốc chữa bệnh và thuốc sinh học, kháng sinh, kháng thể, sản phẩm giống dược liệu, hoạt chất từ dược liệu…);…

1. Thống nhất nhận thức về phát triển và ứng dụng công nghệ sinh học trong tình hình mới

a) Tổ chức nghiên cứu, phổ biến, quán triệt Nghị quyết số 36-NQ/TW, Nghị quyết số 189/NQ-CP và Chương trình hành động số 24-CTr/TU đến toàn thể cán bộ, công chức, viên chức, người lao động và nhân dân nhằm nâng cao nhận thức, trách nhiệm đối với công tác phát triển và ứng dụng công nghệ sinh học trong tình hình mới. Xác định đây là nhiệm vụ thường xuyên, góp phần tạo bước đột phá trong phát triển kinh tế - xã hội, bảo đảm quốc phòng, an ninh, bảo vệ và nâng cao sức khỏe, đời sống nhân dân trên địa bàn tỉnh.

b) Kịp thời cụ thể hóa các nội dung của Nghị quyết số 36-NQ/TW, Nghị quyết số 189/NQ-CP và Chương trình hành động số 24-CTr/TU, gắn các mục tiêu, nhiệm vụ phát triển và ứng dụng công nghệ sinh học với các mục tiêu, nhiệm vụ, chương trình phát triển kinh tế - xã hội của các địa phương, ngành, lĩnh vực. Đổi mới tư duy phát triển và đẩy mạnh quyết tâm của các cấp, các ngành về ứng dụng và phát triển công nghệ sinh học là giải pháp ưu tiên trong phát triển kinh tế - xã hội; là động lực quan trọng để thực hiện quá trình đổi mới mô hình tăng trưởng, cơ cấu lại nền kinh tế; là bệ đở vững chắc cho phát triển nền kinh tế nông nghiệp; là thành phần đóng góp quan trọng cho GRDP của tỉnh.

c) Đẩy mạnh tuyên truyền các chủ trương của Đảng, chính sách, pháp luật của Nhà nước về công tác phát triển và ứng dụng công nghệ sinh học bằng nhiều hình thức phong phú, phù hợp với từng địa bàn, nhóm đối tượng. Chú trọng truyền thông, tuyên truyền về các thành tựu công nghệ sinh học; kết quả nghiên cứu khoa học, chuyển giao công nghệ; các tập thể, cá nhân điển hình trong nghiên cứu, phát triển và ứng dụng công nghệ sinh học.

d) Tuyên truyền các tập thể, cá nhân điển hình trong nghiên cứu, phát triển và ứng dụng công nghệ sinh học; kịp thời khen thưởng, tôn vinh các doanh nghiệp, tổ chức, cá nhân điển hình hoạt động hiệu quả trong phát triển và ứng dụng công nghệ sinh học vào sản xuất, đời sống.

2. Tổ chức thực hiện có hiệu quả các cơ chế, chính sách, pháp luật liên quan đến phát triển và ứng dụng công nghệ sinh học

a) Rà soát, triển khai thực hiện đồng bộ và hiệu quả các cơ chế, chính sách, chương trình về phát triển và ứng dụng công nghệ sinh học đảm bảo phù hợp với điều kiện của địa phương. Thu hút các doanh nghiệp, tổ chức, cá nhân nghiên cứu, ứng dụng, sản xuất sản phẩm công nghệ sinh học; xây dựng các cơ chế, chính sách về khoa học công nghệ theo hướng lấy doanh nghiệp làm trung tâm; bảo đảm an toàn sinh học để tạo đột phá trong phát triển kinh tế - xã hội.

b) Xây dựng, hoàn thiện chính sách khuyến khích các tổ chức, cá nhân thuộc các thành phần kinh tế tham gia nghiên cứu, ứng dụng và đầu tư phát triển, ứng dụng công nghệ sinh học, sản xuất các sản phẩm công nghệ sinh học có giá trị cao trong các lĩnh vực nông nghiệp, công nghiệp, y dược, môi trường; khuyến khích xuất khẩu sản phẩm công nghệ sinh học; đào tạo, phát hiện, sử dụng nguồn nhân lực công nghệ sinh học, ưu tiên khuyến khích đầu tư, nghiên cứu và ứng

dụng công nghệ sinh học đối với vùng kinh tế - xã hội còn nhiều khó khăn, vùng sâu, vùng xa.

c) Hướng dẫn các tổ chức, cá nhân áp dụng các tiêu chuẩn, quy chuẩn kỹ thuật quốc gia cho các sản phẩm công nghệ sinh học tại địa phương; nghiên cứu xây dựng hệ thống tiêu chuẩn, quy chuẩn kỹ thuật địa phương về sản phẩm công nghệ sinh học phù hợp với tình hình thực tế tại địa phương; hướng dẫn các tổ chức cá nhân hoạt động trong lĩnh vực công nghệ sinh học nâng cao năng lực tiếp cận công nghệ mới, sở hữu trí tuệ; thành lập doanh nghiệp khoa học công nghệ.

d) Nghiên cứu, áp dụng thí điểm các cơ chế chính sách mới, đặc thù của tỉnh đặc biệt là trong hoạt động khoa học và công nghệ để tạo đột phá phát triển và ứng dụng công nghệ sinh học trong một số lĩnh vực có tiềm năng, lợi thế của tỉnh.

đ) Tăng cường mối liên kết giữa các tổ chức, cá nhân, doanh nghiệp trong nghiên cứu, phát triển, chuyển giao và ứng dụng công nghệ sinh học; quan tâm triển khai, ứng dụng các chương trình khoa học và công nghệ trọng điểm cấp quốc gia về nghiên cứu, phát triển và ứng dụng công nghệ sinh học trên địa bàn tỉnh; xây dựng, triển khai các nhiệm vụ khoa học và công nghệ của tỉnh về nghiên cứu, phát triển và ứng dụng công nghệ sinh học trong các lĩnh vực.

e) Tăng cường thiết chế hợp tác công - tư trong thực hiện các nhiệm vụ nghiên cứu khoa học, phát triển công nghệ và đổi mới sáng tạo trong lĩnh vực công nghệ sinh học. Phát triển đồng bộ, gắn kết chặt chẽ các ngành khoa học với doanh nghiệp, ưu tiên nâng cao năng lực đón đầu các ứng dụng công nghệ sinh học thế hệ mới, tiên phong ở trình độ cao; có chính sách ưu tiên, phù hợp để tiếp nhận công nghệ tiến tiến, phát triển và ứng dụng công nghệ sinh học, sản xuất các sản phẩm công nghệ sinh học có giá trị cao trong các lĩnh vực nông nghiệp, thủy sản, y dược và bảo vệ môi trường.

g) Thống kê, đánh giá tỷ trọng đóng góp của công nghệ sinh học phục vụ phát triển kinh tế - xã hội tại địa phương.

3. Tập trung phát triển, ứng dụng hiệu quả công nghệ sinh học trong sản xuất và đời sống; xây dựng nền công nghiệp sinh học của tỉnh

a) Xây dựng, tổ chức thực hiện các Kế hoạch, đề án phát triển công nghệ sinh học thành kinh tế - kỹ thuật quan trọng phục vụ phát triển kinh tế - xã hội của tỉnh, cụ thể trong từng lĩnh vực như:

- *Trong lĩnh vực nông nghiệp:* Tổ chức triển khai thực hiện hiệu quả Quyết định số 429/QĐ-TTg ngày 24/3/2021 của Thủ tướng Chính phủ về phê duyệt Đề án phát triển công nghiệp sinh học ngành nông nghiệp đến năm 2030 phù hợp với điều kiện và lợi thế phát triển của tỉnh; trong đó tập trung một số nhiệm vụ trọng tâm như: Chú trọng nghiên cứu và ứng dụng công nghệ sinh học tạo ra các giống cây trồng, vật nuôi thích nghi với biến đổi khí hậu và phù hợp thổ nhưỡng của tỉnh, chống chịu sâu bệnh, có năng suất, chất lượng và hiệu quả kinh tế cao, nhất là các giống cây mà tỉnh có khả năng sản xuất hàng hóa với quy mô công nghiệp, phù hợp với nhu cầu thị trường, đáp ứng yêu cầu tiêu dùng trong nước và xuất

khẩu; tạo ra các sản phẩm sinh học, các loại vắc-xin, các dòng vi sinh vật bản địa phòng bệnh, quản lý dịch hại cho vật nuôi, cây trồng; thúc đẩy phát triển sản xuất giống cây trồng, vật nuôi quy mô công nghiệp; khuyến khích, thu hút các nhà đầu tư, doanh nghiệp triển khai ứng dụng các quy trình công nghệ sản xuất các sản phẩm sinh học như: các chế phẩm sinh học thế hệ mới, kít chẩn đoán, quản lý dịch bệnh cây trồng vật nuôi và kiểm soát dư lượng các chất cấm trong nông sản; sản phẩm phân bón hữu cơ sinh học; thuốc bảo vệ thực vật có nguồn gốc sinh học; sản xuất thức ăn chăn nuôi, các enzyme, vi sinh vật có lợi; tạo sản phẩm nâng cao hiệu quả sử dụng dinh dưỡng vật nuôi; các chế phẩm sinh học xử lý môi trường phục vụ cho lĩnh vực nông nghiệp.

- *Trong lĩnh vực công thương:* Tổ chức triển khai thực hiện hiệu quả Quyết định số 1600/QĐ-TTg ngày 22/9/2021 của Thủ tướng chính phủ về phê duyệt Đề án phát triển công nghiệp sinh học ngành công thương đến năm 2030 phù hợp với điều kiện và lợi thế phát triển của tỉnh; trong đó tập trung một số nhiệm vụ trọng tâm như: phát triển, ứng dụng, hiện đại hóa công nghệ sinh học trong công nghiệp chế biến các sản phẩm an toàn, hiệu quả, có giá trị cao từ các nguồn nguyên liệu trong và ngoài tỉnh; xây dựng và mở rộng các mô hình ứng dụng công nghệ sinh học trong bảo quản, chế biến các loại nông sản chủ lực để giảm thiểu tổn thất sau thu hoạch, đa dạng hóa và nâng cao giá trị sản phẩm; đẩy mạnh thu hút các nhà máy chế biến nông sản quy mô lớn; thu hút, hỗ trợ các doanh nghiệp nghiên cứu, ứng dụng công nghệ tạo ra các sản phẩm lên men như: thực phẩm, đồ uống lên men, đồ uống chứa probiotic, sản phẩm đồ uống có độ cồn thấp, nước giải khát có nguồn gốc tự nhiên (thực vật, vi sinh vật),…

- *Trong lĩnh vực y tế:* Xây dựng đề án, kế hoạch phát triển công nghiệp sinh học thành ngành kinh tế - kỹ thuật lĩnh vực y tế trên địa bàn tỉnh An Giang. Trong đó, tập trung nghiên cứu, ứng dụng công nghệ sinh học trong sản xuất thuốc, vắc-xin đáp ứng nhu cầu phòng, chống dịch bệnh và khám, chữa bệnh; nghiên cứu công nghệ gen, sản xuất nguyên liệu và các loại thuốc có hoạt tính sinh học cao, thực phẩm có nguồn gốc từ thảo dược nhằm bảo vệ sức khoẻ cộng đồng; ứng dụng các kết quả nghiên cứu về công nghệ sinh học trong hỗ trợ chẩn đoán, điều trị bệnh; nghiên cứu, ứng dụng công nghệ sinh học trong phát triển sản xuất, chế biến các loại cây dược liệu và các sản phẩm dược liệu đặc trưng trên địa bàn tỉnh.

- *Trong lĩnh vực tài nguyên và môi trường:* Xây dựng đề án, kế hoạch phát triển công nghiệp sinh học lĩnh vực bảo vệ môi trường trên địa bàn tỉnh An Giang. Trong đó, chú trọng phát triển và ứng dụng công nghệ sinh học trong bảo vệ môi trường; giảm thiểu suy thoái, phục hồi và cải thiện chất lượng môi trường, bảo tồn thiên nhiên, đa dạng sinh học; sử dụng bền vững nguồn tài nguyên góp phần xây dựng nền kinh tế xanh, kinh tế tuần hoàn.

- *Trong lĩnh vực quốc phòng - an ninh:* Xây dựng đề án, kế hoạch phát triển các sản phẩm công nghệ sinh học đặc thù phục vụ an ninh trong tình hình mới tại tỉnh An Giang. Trong đó quan tâm ứng dụng các phát minh, sáng chế bảo đảm an ninh sinh học phục vụ quốc phòng, an ninh, đáp ứng yêu cầu nhiệm vụ bảo vệ Tổ quốc trong tình hình mới; chủ động ứng phó tình huống khủng bố bằng tác nhân

sinh học, chiến tranh sử dụng vũ khí sinh học; xử lý chất độc hóa học; bảo đảm an ninh sinh học trong sản xuất và nghiên cứu.

b) Hoàn thiện, phát triển thị trường khoa học công nghệ, đẩy mạnh thương mại hóa kết quả nghiên cứu khoa học công nghệ, hỗ trợ doanh nghiệp công nghệ sinh học nâng cao năng lực tiếp cận công nghệ mới, sở hữu trí tuệ, chuyển giao công nghệ từ nước ngoài để phục vụ sản xuất và đời sống.

c) Tiếp tục triển khai thực hiện hiệu quả Quyết định số 1761/QĐ-TTg ngày 28/9/2015 của Thủ tướng về phê duyệt Chương trình bảo tồn và sử dụng bền vững nguồn gen đến năm 2025, định hướng đến năm 2030; Xây dựng Chương trình bảo tồn và sử dụng bền vững nguồn gen giai đoạn 2026 - 2030 trên địa bàn tỉnh.

d) Quan tâm hỗ trợ doanh nghiệp công nghệ sinh học nâng cao năng lực tiếp cận công nghệ mới, sở hữu trí tuệ; xây dựng thương hiệu, thương mại hóa sản phẩm; quan tâm sử dụng hiệu quả các phát minh, sáng chế công nghệ sinh học được chuyển giao trong công nghiệp sinh học.

4. Xây dựng nguồn nhân lực công nghệ sinh học, tăng cường đầu tư cơ sở vật chất đáp ứng yêu cầu nghiên cứu, phát triển và ứng dụng công nghệ sinh học

a) Tiếp tục triển khai có hiệu quả Chương trình đào tạo phát triển và nâng cao nguồn nhân lực trên địa bàn tỉnh; trong đó, chú trọng xây dựng và phát triển đội ngũ nhà khoa học đầu ngành; hình thành và phát triển các nhóm nghiên cứu có uy tín trong nước và khu vực Đồng bằng sông Cửu Long trong lĩnh vực công nghệ sinh học; tăng cường hợp tác với Đại học Quốc gia thành phố Hồ Chí Minh và các Viện, trường trong nước, quốc tế trong đào tạo nhân lực công nghệ sinh học có trình độ cao; ưu tiên đào tạo tiếng Anh nâng cao cho trí thức khoa học công nghệ đang công tác trong các lĩnh vực liên quan đến công nghệ sinh học.

b) Tập trung đầu tư nguồn lực nhằm nâng cao năng lực phát triển và ứng dụng công nghệ sinh học, trong đó ngân sách nhà nước tập trung hỗ trợ đầu tư nâng cao năng lực nghiên cứu, làm chủ các công nghệ mới, phát triển sản phẩm công nghệ sinh học mà tỉnh có lợi thế cạnh tranh.

c) Hỗ trợ, phát triển các cơ sở ươm tạo công nghệ, ươm tạo doanh nghiệp khoa học và công nghệ, doanh nghiệp ứng dụng công nghệ sinh học, các cơ sở nghiên cứu công nghệ sinh học. Hỗ trợ doanh nghiệp nâng cao năng lực khoa học công nghệ, đổi mới sáng tạo, hiện đại hóa công nghệ, thiết bị nhằm tăng hiệu quả sản xuất sản phẩm công nghệ, ứng dụng công nghệ sinh học vào sản xuất. Hỗ trợ các hoạt động nghiên cứu phát triển, chuyển giao công nghệ, khởi nghiệp đổi mới sáng tạo trong lĩnh vực công nghệ sinh học.

d) Hiện đại hóa cơ sở vật chất, trang thiết bị cho hệ thống phòng thí nghiệm công nghệ sinh học hiện có trên địa bàn tỉnh; tiếp tục đầu tư cơ sở vật chất, trang thiết bị, công nghệ cho Trung tâm Công nghệ sinh học tỉnh An Giang, sớm đưa khu thực nghiệm công nghệ sinh học, khu nông nghiệp công nghệ cao đi vào hoạt động ổn định; hiện đại hóa hệ thống phòng thí nghiệm công

nghệ sinh học, các trung tâm đánh giá, kiểm định; xây dựng trung tâm kiểm soát dịch bệnh theo tiêu chuẩn quốc tế đáp ứng yêu cầu giám sát và phòng, chống dịch bệnh.

đ) Tạo lập môi trường thuận lợi để thúc đẩy, hỗ trợ quá trình hình thành hệ sinh thái khởi nghiệp đổi mới sáng tạo và hoạt động khởi nghiệp; hỗ trợ, phát triển các cơ sở ươm tạo công nghệ, ươm tạo doanh nghiệp; hỗ trợ các doanh nghiệp nâng cao năng lực khoa học công nghệ, đổi mới sáng tạo, hiện đại hóa công nghệ, thiết bị; thúc đẩy hoạt động khởi nghiệp, đổi mới sáng tạo trong sinh viên, đoàn viên thanh niên.

e) Huy động, sử dụng nguồn xã hội hóa, vốn tài trợ của các tổ chức, cá nhân trong và ngoài nước đầu tư vào lĩnh vực công nghệ sinh học, đặc biệt là phát triển công nghiệp chế biến, công nghệ môi trường, phòng chống thiên tai, dịch bệnh.

g) Phối hợp với các Viện nghiên cứu, Trường đại học, tổ chức nghiên cứu trên địa bàn để triển khai các hoạt động nghiên cứu, ứng dụng và chuyển giao công nghệ sinh học; hình thành các khu nghiên cứu, chuyển giao và ươm tạo công nghệ; áp dụng và phát triển công nghệ cao trong nông nghiệp, bảo tồn nguồn gen sinh vật. Tiếp tục hoàn thiện hệ thống dữ liệu thông tin khoa học công nghệ phục vụ công tác nghiên cứu, ứng dụng và phát triển công nghệ sinh học.

5. Đẩy mạnh hợp tác quốc tế về công nghệ sinh học

a) Tăng cường hợp tác với các Viện nghiên cứu, Trường đại học trong nghiên cứu khoa học, thử nghiệm công nghệ, trao đổi kinh nghiệm trong lĩnh vực công nghệ sinh học; đẩy mạnh kết nối cung cầu công nghệ để giới thiệu các thành tựu trong lĩnh vực công nghệ sinh học, thúc đẩy phát triển công nghiệp sinh học trên địa bàn tỉnh; tạo điều kiện, hỗ trợ các doanh nghiệp hợp tác và tiếp nhận chuyển giao công nghệ từ nước ngoài và những công nghệ sản xuất sản phẩm mà tỉnh có lợi thế cạnh tranh.

b) Thu hút, khuyến khích các nhà đầu tư nước ngoài tham gia đầu tư trong lĩnh vực công nghệ sinh học. Đặc biệt, ưu tiên các dự án đầu tư xây dựng các khu sản xuất nông nghiệp công nghệ cao, công nghệ sinh học để sản xuất sản phẩm nông sản ở quy mô công nghiệp.

c) Tăng cường hợp tác quốc tế trong đào tạo nhân lực công nghệ sinh học có trình độ cao. Có chính sách hỗ trợ, tạo điều kiện thuận lợi và khuyến khích cán bộ khoa học và công nghệ của tỉnh tham gia các khóa đào tạo, bồi dưỡng, các hội nghị, hội thảo khoa học quốc tế trong và ngoài nước về công nghệ sinh học.

III. KINH PHÍ THỰC HIỆN

Theo chức năng, nhiệm vụ các sở, ban, ngành, Ủy ban nhân dân các huyện, thị xã, thành phố, các cơ quan, đơn vị bố trí, lồng ghép các nguồn lực để thực hiện có hiệu quả các mục tiêu Kế hoạch đề ra.

IV. TỔ CHỨC THỰC HIỆN

1. Các Sở, ban, ngành, đoàn thể cấp tỉnh, Chủ tịch Ủy ban nhân dân các huyện, thị xã, thành phố

a) Theo chức năng, nhiệm vụ được giao, triển khai thực hiện hiệu quả các nhiệm vụ, giải pháp đã được đề ra tại Chương trình hành động số 24-CTr/TU và Kế hoạch này; chủ động triển khai thực hiện các nhiệm vụ cụ thể tại Phụ lục kèm theo.

b) Nghiên cứu, lồng ghép các nhiệm vụ, giải pháp thực hiện Kế hoạch này vào kế hoạch phát triển ngành và kế hoạch phát triển kinh tế - xã hội của địa phương để triển khai thực hiện có hiệu quả, định kỳ hàng năm (*trước ngày 10 tháng 12*) báo cáo kết quả thực hiện về Sở Khoa học và Công nghệ để tổng hợp báo cáo Tỉnh ủy, Ủy ban nhân dân tỉnh.

c) Trong quá trình triển khai thực hiện, các cơ quan, đơn vị liên quan kịp thời đề xuất các nội dung điều chỉnh, bổ sung để phù hợp với tình hình thực tiễn và yêu cầu phát triển của ngành và địa phương gửi về Sở Khoa học và Công nghệ tổng hợp, báo cáo Ủy ban nhân dân tỉnh.

2. Đề nghị Ủy ban Mặt trận Tổ quốc Việt Nam tỉnh, các tổ chức chính trị - xã hội trên địa bàn tỉnh: phối hợp chặt chẽ với cơ quan hành chính nhà nước các cấp trên địa bàn tỉnh, tăng cường giám sát thực thi công vụ, phản biện xã hội và đóng góp ý kiến, góp phần tạo đồng thuận trong công tác tổ chức triển khai thực hiện Kế hoạch này.

3. Sở Thông tin và Truyền thông: chỉ đạo, định hướng Cổng thông tin điện tử tỉnh và hệ thống thông tin cơ sở tuyên truyền, phổ biến kết quả phát triển và ứng dụng công nghệ sinh học phục vụ phát triển bền vững đất nước trong tình hình mới trên địa bàn tỉnh góp phần nâng cao nhận thức, trách nhiệm và hành động của người dân.

4. Sở Khoa học và Công nghệ: chủ trì, phối hợp Văn phòng Ủy ban nhân dân tỉnh theo dõi và tổng hợp kết quả thực hiện Kế hoạch này, định kỳ hoặc đột xuất báo cáo Ủy ban nhân dân tỉnh để báo cáo Tỉnh ủy, các cơ quan liên quan theo quy định./.

Nơi nhận:
- Bộ Khoa học và Công nghệ;
- Văn phòng Chính phủ;
- Thường trực Tỉnh ủy, HĐND tỉnh (để b/c);
- UBND tỉnh: CT và các PCT (để b/c);
- Thường trực Ủy ban MTTQVN tỉnh;
- Ban Tuyên giáo Tỉnh ủy;
- Các Sở, ban, ngành, đoàn thể tỉnh;
- UBND huyện, thị xã, thành phố;
- VP.UBND tỉnh: LĐVP, P. KTN;
- Lưu: VT.

TM. ỦY BAN NHÂN DÂN
KT. CHỦ TỊCH
PHÓ CHỦ TỊCH

Lê Văn Phước

Phụ Lục

PHÂN CÔNG NHIỆM VỤ, HOẠT ĐỘNG THỰC HIỆN CHƯƠNG TRÌNH SỐ 24-CTr/TU NGÀY 28/11/2023 CỦA BAN CHẤP HÀNH ĐẢNG BỘ TỈNH

(Kèm theo Kế hoạch số 457/KH-UBND ngày 08 tháng 5 năm 2024 của UBND tỉnh An Giang)

TT	Nội dung, nhiệm vụ	Cơ quan, đơn vị chủ trì	Cơ quan, đơn vị phối hợp	Thời gian thực hiện
I	**Thống nhất nhận thức về phát triển và ứng dụng công nghệ sinh học trong tình hình mới**			
1	Phổ biến, quán triệt, nâng cao nhận thức về phát triển và ứng dụng công nghệ sinh học phục vụ phát triển bền vững đất nước trong tình hình mới theo Nghị quyết số 36-NQ/TW, Nghị quyết số 189/NQ-CP và Chương trình 24-CTr/TU; tạo sự thống nhất trong nhận thức cho cán bộ, công chức viên chức, người lao động và nhân dân.	- Các Sở, ban, ngành; - UBND huyện, thị xã, thành phố.	Các tổ chức, đơn vị liên quan	Thường xuyên
2	Đổi mới, nâng cao chất lượng, hiệu quả công tác thông tin, tuyên truyền, phổ biến nội dung Nghị quyết số 36-NQ/TW, Nghị quyết số 189/NQ-CP và Chương trình 24-CTr/TU.	Sở Thông tin và Truyền thông	- Các Sở, ban, ngành; - Đài PT-TH; Báo An Giang; - UBND các huyện, thị xã, thành phố; - Tổ chức chính trị, xã hội.	Hàng năm
3	Tuyên truyền, phổ biến các kết quả phát triển và ứng dụng về công nghệ sinh học phục vụ sản xuất và đời sống	Sở Khoa học và Công nghệ	- Các Sở, ban, ngành; - UBND huyện, thị xã, thành phố; - Đài PT-TH; Báo An Giang;	Hàng năm
4	Tuyên truyền các tập thể, cá nhân điển hình trong nghiên cứu, phát triển, ứng dụng công nghệ sinh học; kịp thời tổ chức khen thưởng, tôn vinh các doanh nghiệp, tổ chức, cá nhân hoạt động hiệu quả	- Sở Khoa học và Công nghệ; - Liên hiệp các Hội khoa học kỹ thuật tỉnh.	- Các Sở, ban, ngành; - Đài PT-TH; Báo An Giang; - UBND các huyện, thị xã, thành phố.	Hàng năm

TT	Nội dung, nhiệm vụ	Cơ quan, đơn vị chủ trì	Cơ quan, đơn vị phối hợp	Thời gian thực hiện
		- Tổ chức chính trị, xã hội		
II	**Tổ chức thực hiện có hiệu quả các cơ chế, chính sách, pháp luật liên quan đến phát triển và ứng dụng công nghệ sinh học**			
1	Rà soát, bổ sung hoặc ban hành mới cơ chế, chính sách về phát triển và ứng dụng công nghệ sinh học trong từng ngành, lĩnh vực; Khuyến khích các tổ chức, cá nhân thuộc các thành phần kinh tế tham gia nghiên cứu, ứng dụng và đầu tư phát triển, ứng dụng công nghệ sinh học, sản xuất các sản phẩm công nghệ sinh học có giá trị cao trong các lĩnh vực nông nghiệp, công nghiệp, y dược, môi trường	Các sở : Nông nghiệp và Phát triển nông thôn; Tài nguyên và Môi trường; Công thương; Y tế; Giáo dục và Đào tạo; Lao động - Thương binh và Xã hội; Khoa học và Công nghệ	- Các Sở, ngành liên quan; - UBND các huyện, thị xã, thành phố; - Các tổ chức khoa học và công nghệ.	Hàng năm
2	Xây dựng cơ chế, chính sách vượt trội và các mô hình thí điểm áp dụng các cơ chế, chính sách mới về khoa học và công nghệ để tạo đột phá phát triển và ứng dụng công nghệ sinh học phục vụ trong một số lĩnh vực có tiềm năng, lợi thế của tỉnh	Sở Khoa học và Công nghệ	- Các Sở, ngành liên quan; - UBND các huyện, thị xã, thành phố; - Các đơn vị liên quan.	Hàng năm và giai đoạn
3	Khuyến khích xuất khẩu sản phẩm công nghệ sinh học	Sở Công Thương	- Các Sở, ngành liên quan; - UBND các huyện, thị xã, thành phố;	Hàng năm
4	Ưu tiên đào tạo, sử dụng nguồn nhân lực công nghệ sinh học, khuyến khích đầu tư, nghiên cứu và ứng dụng công nghệ sinh học đối với vùng kinh tế - xã hội còn nhiều khó khăn, vùng sâu, vùng xa	Sở Khoa học và Công nghệ	- Các Sở, ngành liên quan; - UBND các huyện, thị xã, thành phố;	Hàng năm
5	Rà soát, đánh giá tình hình triển khai thực hiện các cơ chế, chính sách, kế hoạch về phát triển và ứng dụng công nghệ sinh học trong các lĩnh vực nông nghiệp, công nghiệp, y dược, môi trường,... ; tham	Các sở : Nông nghiệp và Phát triển nông thôn; Tài nguyên và Môi trường; Công Thương; Y tế; Giáo dục và Đào tạo;	- Các Sở, ngành liên quan; - UBND các huyện, thị xã, thành phố; - Các tổ chức khoa học và công nghệ.	Hàng năm

TT	Nội dung, nhiệm vụ	Cơ quan, đơn vị chủ trì	Cơ quan, đơn vị phối hợp	Thời gian thực hiện
	mưu điều chỉnh kịp thời đảm bảo phù hợp điều kiện, định hướng phát triển của tỉnh	Lao động - Thương binh và Xã hội; Khoa học và Công nghệ		
6	Tham gia triển khai, ứng dụng các chương trình khoa học và công nghệ trọng điểm cấp quốc gia về nghiên cứu, phát triển và ứng dụng công nghệ sinh học trên địa bàn tỉnh	Sở Khoa học và Công nghệ	- Các Sở, ngành liên quan; - UBND các huyện, thị xã, thành phố; - Các tổ chức khoa học và công nghệ.	Hàng năm
7	Xây dựng, hoàn hiện hệ thống tiêu chuẩn, quy chuẩn kỹ thuật địa phương về sản phẩm công nghệ sinh học và công nghiệp sinh học	Sở Khoa học và Công nghệ	- Các Sở, ngành liên quan; - UBND các huyện, thị xã, thành phố; - Các tổ chức khoa học và công nghệ.	Trình UBND tỉnh ban hành sau khi Thủ tướng Chính phủ ban hành; thực hiện hàng năm
8	Xây dựng Đề án/ kế hoạch thống kê, đánh giá tỉ trọng đóng góp của công nghệ sinh học phục vụ phát triển kinh tế - xã hội tại tỉnh An Giang	Cục thống kê tỉnh	- Sở Khoa học và Công nghệ; - Các Sở, ngành liên quan; - UBND các huyện, thị xã, thành phố; - Các tổ chức khoa học và công nghệ.	
III	**Tập trung phát triển, ứng dụng hiệu quả công nghệ sinh học trong sản xuất và đời sống; xây dựng nền công nghiệp sinh học của tỉnh**			
1	Xây dựng, tổ chức thực hiện các Kế hoạch/đề án phát triển công nghệ sinh học thành kinh tế - kỹ thuật	-	-	-

TT	Nội dung, nhiệm vụ	Cơ quan, đơn vị chủ trì	Cơ quan, đơn vị phối hợp	Thời gian thực hiện
	quan trọng phục vụ phát triển kinh tế - xã hội của tỉnh, cụ thể trong từng lĩnh vực.			
1.1	Xây dựng đề án/kế hoạch phát triển công nghiệp sinh học thành ngành kinh tế - kỹ thuật lĩnh vực nông nghiệp trên địa bàn tỉnh An Giang, trên cơ sở triển khai thực hiện Quyết định số 429/QĐ-TTg ngày 24/3/2021 của Thủ tướng Chính phủ về việc phê duyệt đề án phát triển công nghiệp sinh học ngành nông nghiệp đến năm 2030	Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn	- Các Sở, ngành liên quan; - UBND các huyện, thị xã, thành phố; - Tổ chức chính trị, xã hội. - Các tổ chức khoa học và công nghệ.	Trình UBND tỉnh ban hành sau khi Thủ tướng Chính phủ ban hành các đề án cấp quốc gia và tổ chức triển khai hàng năm
1.2	Xây dựng đề án/kế hoạch phát triển công nghiệp sinh học thành ngành kinh tế - kỹ thuật lĩnh vực công thương trên địa bàn tỉnh An Giang, trên cơ sở triển khai thực hiện Quyết định số 1600/QĐ-TTg ngày 22/9/2021 của Thủ tướng Chính phủ về việc phê duyệt đề án phát triển công nghiệp sinh học ngành công thương đến năm 2030	Sở Công Thương		
1.3	Xây dựng đề án/kế hoạch phát triển công nghiệp sinh học thành ngành kinh tế - kỹ thuật lĩnh vực y tế trên địa bàn tỉnh An Giang	Sở Y tế		
1.4	Xây dựng đề án/kế hoạch phát triển công nghiệp sinh học lĩnh vực bảo vệ môi trường trên địa bàn tỉnh	Sở Tài nguyên và Môi trường		
1.5	Xây dựng đề án/kế hoạch phát triển các sản phẩm công nghệ sinh học đặc thù phục vụ an ninh trong tình hình mới tại An Giang	Công an tỉnh		
2	Hoàn thiện, phát triển thị trường khoa học công nghệ, đẩy mạnh thương mại hóa kết quả nghiên cứu khoa học công nghệ, hỗ trợ doanh nghiệp công nghệ	Sở Khoa học và Công nghệ	- Các Sở, ngành liên quan;	Hàng năm

TT	Nội dung, nhiệm vụ	Cơ quan, đơn vị chủ trì	Cơ quan, đơn vị phối hợp	Thời gian thực hiện
	sinh học nâng cao năng lực tiếp cận công nghệ mới, sở hữu trí tuệ, chuyển giao công nghệ từ nước ngoài để phục vụ sản xuất và đời sống		- UBND các huyện, thị xã, thành phố; - Tổ chức chính trị, xã hội. - Các tổ chức khoa học và công nghệ.	
3	Tiếp tục tham mưu UBND tỉnh triển khai thực hiện Quyết định số 1761/QĐ-TTg ngày 28/9/2015 của Thủ tướng về phê duyệt Chương trình bảo tồn và sử dụng bền vững nguồn gen đến năm 2025, định hướng đến năm 2030	Sở Khoa học và Công nghệ	- Các Sở, ngành liên quan; - UBND các huyện, thị xã, thành phố; - Tổ chức chính trị, xã hội. - Các tổ chức khoa học và công nghệ.	Hàng năm
	Xây dựng Chương trình bảo tồn và sử dụng bền vững nguồn gen giai đoạn 2026 - 2030 trên địa bàn tỉnh An Giang.			Trình UBND tỉnh ban hành sau khi Thủ tướng Chính phủ ban hành; thực hiện hàng năm
4	Hỗ trợ doanh nghiệp công nghệ sinh học nâng cao năng lực tiếp cận công nghệ mới, sở hữu trí tuệ; xây dựng thương hiệu, thương mại hóa sản phẩm; quan tâm sử dụng hiệu quả các phát minh, sáng chế công nghệ sinh học được chuyển giao trong công nghiệp sinh học.	Sở Khoa học và Công nghệ	- Các Sở, ngành liên quan; - UBND các huyện, thị xã, thành phố; - Các tổ chức khoa học và công nghệ.	Hàng năm
IV	**Xây dựng nguồn nhân lực công nghệ sinh học, tăng cường đầu tư cơ sở vật chất đáp ứng yêu cầu nghiên cứu, phát triển và ứng dụng công nghệ sinh học**			

TT	Nội dung, nhiệm vụ	Cơ quan, đơn vị chủ trì	Cơ quan, đơn vị phối hợp	Thời gian thực hiện
1	Xây dựng Đề án/Kế hoạch đào tạo nguồn nhân lực chất lượng cao phục vụ phát triển công nghệ cao, công nghệ sinh học trên địa bàn tỉnh	Sở Giáo dục và Đào tạo	- Các Sở, ngành liên quan; - UBND các huyện, thị xã, thành phố; - Tổ chức chính trị, xã hội. - Cơ sở giáo dục đào tạo.	Trình UBND tỉnh ban hành sau khi Thủ tướng Chính phủ ban hành; thực hiện hàng năm
2	Xây dựng Đề án/Kế hoạch hỗ trợ đầu tư nâng cao năng lực nghiên cứu làm chủ công nghệ; ươm tạo doanh nghiệp nghiên cứu, sản xuất sản phẩm công nghệ quy mô công nghiệp	Sở Khoa học và Công nghệ	- UBND các huyện, thị xã, thành phố; - Trường Đại học, cao đẳng trên địa bàn tỉnh; - Các cơ sở giáo dục nghề nghiệp và doanh nghiệp.	
3	Đầu tư nguồn lực phát triển và ứng dụng công nghệ sinh học (ngân sách nhà nước chủ yếu đầu tư nâng cao năng lực nghiên cứu làm chủ công nghệ mới, công nghệ ưu tiên trong lĩnh vực công nghệ sinh học, phát triển sản phẩm công nghệ sinh học có lợi thế); tăng cường tiềm lực, đầu tư cơ sở vật chất kỹ thuật, trang thiết bị Trung tâm công nghệ sinh học về phục vụ phát triển công nghiệp sinh học trên địa bàn tỉnh	Sở Khoa học và Công nghệ	- Các Sở, ngành liên quan; - UBND các huyện, thị xã, thành phố; - Tổ chức chính trị, xã hội. - Các tổ chức khoa học và công nghệ.	Hàng năm
4	Tạo lập môi trường thuận lợi để thúc đẩy, hỗ trợ quá trình hình thành hệ sinh thái khởi nghiệp đổi mới sáng tạo; hỗ trợ, phát triển các cơ sở ươm tạo công nghệ, ươm tạo doanh nghiệp; hỗ trợ các doanh nghiệp nâng cao năng lực khoa học công nghệ, đổi mới sáng tạo, hiện đại hóa công nghệ, thiết bị	Sở Khoa học và Công nghệ	- Các sở, ngành liên quan; - UBND các huyện, thị xã, thành phố; - Tổ chức chính trị, xã hội.	Hàng năm và giai đoạn

TT	Nội dung, nhiệm vụ	Cơ quan, đơn vị chủ trì	Cơ quan, đơn vị phối hợp	Thời gian thực hiện
5	Hỗ trợ, hình thành và phát triển các cơ sở ươm tạo công nghệ, ươm tạo doanh nghiệp KH&CN, doanh nghiệp ứng dụng công nghệ sinh học; hỗ trợ doanh nghiệp nâng cao năng lực nghiên cứu, làm chủ công nghệ mới, tiếp nhận, chuyển giao công nghệ sinh học, công nghệ ưu tiên trong lĩnh vực công nghệ sinh học, phát triển sản phẩm sinh học có lợi thế của tỉnh	Sở Khoa học và Công nghệ	- Các Sở, ngành liên quan; - UBND các huyện, thị xã, thành phố; - Tổ chức chính trị, xã hội.	Hàng năm và giai đoạn
6	Thu hút các doanh nghiệp phát triển ứng dụng công nghệ sinh học trong nông nghiệp, chế biến theo quy mô tập trung	Sở Kế hoạch và Đầu tư	- Các Sở, ngành liên quan; - UBND các huyện, thị xã, thành phố; Doanh nghiệp.	Hàng năm và giai đoạn
V	**Đẩy mạnh hợp tác quốc tế về công nghệ sinh học**			
1	Tăng cường hợp tác với các Viện, Trường trong nghiên cứu, thử nghiệm công nghệ, trao đổi kinh nghiệm trong lĩnh vực công nghệ sinh học; đẩy mạnh kết nối cung cầu công nghệ để giới thiệu các thành tựu trong lĩnh vực công nghệ sinh học, thúc đẩy phát triển công nghiệp sinh học trên địa bàn tỉnh; tạo điều kiện, hỗ trợ các doanh nghiệp hợp tác và tiếp nhận chuyển giao công nghệ từ nước ngoài và những công nghệ sản xuất sản phẩm mà tỉnh có lợi thế cạnh tranh	- Sở Khoa học và Công nghệ; - Sở Kế hoạch và Đầu tư	- Các Sở, ngành liên quan; - UBND các huyện, thị xã, thành phố;	Hàng năm
2	Thu hút, khuyến khích các nhà đầu tư tham gia đầu tư trong lĩnh vực công nghệ sinh học. Đặc biệt, ưu tiên các dự án đầu tư xây dựng các khu sản xuất nông nghiệp công nghệ cao, công nghệ sinh học để sản xuất sản phẩm nông sản ở quy mô công nghiệp	- Sở Khoa học và Công nghệ; - Sở Kế hoạch và Đầu tư	- Các Sở, ngành liên quan; - UBND các huyện, thị xã, thành phố; - Tổ chức chính trị, xã hội.	Hàng năm và giai đoạn
3	Tăng cường hợp tác quốc tế trong đào tạo nhân lực công nghệ sinh học có trình độ cao. Có chính sách hỗ trợ, tạo điều kiện thuận lợi và khuyến khích cán bộ	Sở Khoa học và Công nghệ	- Các Sở, ngành liên quan;	Hàng năm

TT	Nội dung, nhiệm vụ	Cơ quan, đơn vị chủ trì	Cơ quan, đơn vị phối hợp	Thời gian thực hiện
	khoa học và công nghệ của tỉnh tham gia các khóa đào tạo, bồi dưỡng, các hội nghị, hội thảo khoa học quốc tế trong và ngoài nước về công nghệ sinh học		- UBND các huyện, thị xã, thành phố; - Viện, Trường; doanh nghiệp liên quan.	
4	Huy động, sử dụng nguồn vốn tài trợ của các tổ chức, cá nhân trong và ngoài nước đầu tư vào lĩnh vực công nghệ sinh học. Khuyến khích đầu tư vào phát triển công nghiệp chế biến, công nghệ môi trường, phòng chống thiên tai, dịch bệnh	Các Sở: Công Thương, Nông nghiệp và Phát triển nông thôn, Y tế, Tài nguyên và Môi trường.	- Các Sở, ngành liên quan; - UBND các huyện, thị xã, thành phố; - Tổ chức chính trị, xã hội.	Hàng năm và giai đoạn